TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc V

Ông Đặng Văn D

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh T- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Tiến Đ. Sinh ngày 16 tháng 9 năm 2007. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Minh H, sinh năm 1973 (chết) và bà Trần Thị Ánh N, sinh năm 1968; tiền sự: Không; tiền án: Không;Vợ: không; Con: không. Bị cáo Trần Tiến Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Châu Thành (nay là Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Vĩnh Long). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thái K. Sinh ngày 09 tháng 5 năm 2006. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, tỉnh V; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Quốc V, sinh năm 1985 và bà Lê Thị Mộng L, sinh năm 1986; tiền sự: không; tiền án: không; Vợ: không; Con: không. Bị cáo Phạm Thái K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Châu Thành (nay là Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Vĩnh Long). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Công B. Sinh ngày 30 tháng 4 năm 2001. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam;dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Công Đ, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1982; tiền sự: Không; tiền án: Không; Vợ: không; Con: không. Bị cáo Trương Công B bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 21/4/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Châu Thành (nay là Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Vĩnh Long). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Anh T. Sinh ngày 19 tháng 3 năm 2003. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp N, xã H, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Lê Thanh T, sinh năm 1982 (chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1982; tiền sự: Không; tiền án: Không; Vợ: không; Con: không. Bị cáo Lê Anh T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 21/4/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Châu Thành (nay là Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Vĩnh Long). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Phan Thành C. Sinh ngày 20 tháng 4 năm 2000. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp R, xã H, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn D, sinh năm 1965 và bà Đoàn Thị Ánh H, sinh năm 1966; tiền sự: Không; tiền án: Không; Vợ: không; Con: không. Bị cáo Phan Thành C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 21/4/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Châu Thành (nay là Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Vĩnh Long). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1.Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Tiến Đạt

Diệp Minh Tr, Trợ giúp viên pháp lý số 03 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Sở Tư pháp, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị Ánh N. Sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, tỉnh V.

3. Người làm chứng:

1/ Lê Văn T3. Sinh năm 2004 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, phường H, tỉnh V

2/ Nguyễn Thị Bích T4. Sinh năm 2004 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã T, tỉnh V

3/ Từ Thị Ngọc T5. Sinh năm 2003 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã C, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/12/2024, Trần Tiến Đ, sinh ngày 16/9/2007; Phạm Thái K, sinh ngày 09/5/2006; Trương Công B, sinh ngày 30/4/2001 cùng địa chỉ ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T; Lê Anh T, sinh ngày 19/3/2003, nơi cư trú ấp N, xã P, huyện C, tỉnh T; Phan Thành C, sinh ngày 20/4/2000, nơi cư trú ấp Rạ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh và đối tượng Nguyễn Thị Bích T4, sinh năm 2004, nơi cư trú ấp N, xã T, huyện T, tỉnh T nhậu tại quán Vệ Hào thuộc ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành. Trong lúc nhậu, cả nhóm bàn bạc thống nhất đến nhà Lê Long H, sinh ngày 26/02/1996 thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh T hùn tiền mua ma túy sử dụng thì cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 22 giờ, cả nhóm đi đến nhà H, lúc này B hỏi H mua ma túy cho cả nhóm sử dụng thì H đồng ý và báo giá số tiền 01 hủ ma túy loại Ketamine với giá tiền là 3.000.000 đồng và 01 viên thuốc lắc với giá tiền là 300.000 đồng, sau đó H hỏi ai muốn chơi ma túy thì đi lên lầu thì cả nhóm đi lên và vào trong phòng. Tại phòng, cả nhóm nhìn thấy Lê Văn T3, sinh ngày 10/02/2004, nơi cư trú ấp V, xã H, huyện C và 01 người nữ tên N (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể). Lúc này, H đưa thuốc lắc cho mọi người cùng nhau sử dụng, tiếp tục H lấy ma túy loại Ketamine đổ ra dĩa dùng thẻ nhựa cà nhuyễn ma tuý và chia thành các đường khác nhau rồi đưa cho K, Đ, T, C, B và đối tượng Bích T4, T, N thay phiên xoay vòng nhau sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, thì cả nhóm nghỉ sử dụng ma túy, do chưa sử dụng hết ma túy nên Đ đổ ma túy còn lại vào tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói lại bỏ vào túi quần sau bên phải. Lúc này, H tính tiền hùn mua ma túy đối với Kh, Đ, T, C và B mỗi người với số tiền là 800.000 đồng thì K, Đ, T, C và B đều đồng ý, riêng nữ sử dụng ma tuý thì H không tính tiền, do Đ không có tiền trả nên K cho Đ mượn số tiền 800.000 đồng hùn mua ma túy khi nào Đ có tiền thì trả lại cho K (hiện tại Đ chưa trả tiền cho H), Tài đã chuyển số tiền 800.000 hùn mua ma túy vào tài khoản H, Bằ nhờ T5 chuyển tiền cho H nhưng B không nói cho T5 biết mục đích chuyển tiền để làm gì và T5 cũng không có hỏi B; C không có tiền nên đã thiếu lại H. Tuy nhiên, trước khi đi K có hứa cho C mượn tiền hùn trả tiền mua ma túy nhưng K vẫn chưa trả tiền cho H. Sau khi H tính tiền hùn mua ma túy xong thì cả nhóm ra về. Khi về K điều khiển xe chở Đ chạy đến quán cà phê Cây Sao 4 thuộc ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành thì bị tổ tuần tra Công an huyện Châu Thành và Công an xã Hòa Lợi đang tuần tra phát hiện Đ và K có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì Đ lấy tờ tiền gói ma tuý trong túi quần ra ném xuống đất nhưng bị lực lượng Công an phát hiện và đã tiến hành lập biên bản tạm giữ đồ vật gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamsungGalaxy A05 màu đen, 01 xe mô tô biển số 84H6-2638 và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong có chứa chất màu trắng nghi là chất ma tuý của Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp chổ ở của Lê Long H, sinh ngày 26/02/1996 nơi cư trú ấp T, xã H, huyện C, tỉnh T phát hiện những tài liệu, đồ vật như sau: Nữa (1/2) viên thuốc loại viên nén màu xám có in chữ *NL, nghi là chất ma tuý; 01 thẻ ngân hàng COM-B số thẻ 3565265157806449; 01 thẻ Galaxy cinema Gstar số mã vạch 2000021320; 03 bịch nylon có khóa loại vuốt

mép viền màu đỏ dính chất tinh thể dạng vết nghi là chất ma túy; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng dính tinh thể dạng vết nghi là chất ma tuý; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng dính tinh thể dạng vết nghi là chất ma túy; 01 thẻ nhựa có chữ VIP; 01 túi nylon có khóa vuốt mép có viền màu đỏ bên trong có chứa tinh thể dạng vết nghi là chất ma túy; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng số seri 3338866 có tinh thể dạng vết nghi là chất ma tuý; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng số seri vv 40828800 có tinh thể dạng vết nghi là chất ma tuý; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng số seri RR 7771669 có tinh thể dạng vết nghi là chất ma tuý; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng số seri SB 1788988 có tinh thể dạng vết nghi là chất ma tuý; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng số seri: OA 20100948 cuộc tròn có chứa tinh thể dạng vết nghi là chất ma túy; 01 dĩa tròn bằng sứ (sành) màu trắng có đường kính 20,5cm in hình hoa văn con sứa, ốc, sao biển màu xanh trên dĩa có tinh thể dạng vết nghi là chất ma túy; 01 rổ bằng nhựa màu đen; 01 cân tiểu ly. Riêng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Phạm An K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Lê Anh T trong lúc làm việc với Cơ quan Công an K và T tự giao nộp.

Qua test nhanh Phạm Thái K; Trần Tiến Đ; Phan Thành C; Trương Công B; Lê Anh T và các đối tượng T3, Bích T4 đều dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA. Những người này thừa nhận đã sử dụng ma túy loại thuốc lắc và Ketamine vào ngày 17/12/2024 tại nhà H. Riêng Từ Thị Ngọc T5 (vợ Hải), qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể người thì Ngọc T5 dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA. T5 thừa nhận có sử dụng ma túy vào ngày 13/12/2024 cùng với H tại nhà (Bút lục: 471-472-473474-479-483-484-485-486-494-492).

Tại Bản kết luận giám định số: 639/KL-KTHS ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh đối với chất được thu giữ có kết quả như sau:

- Gói 01: Tinh thể rắn màu trắng gói trong 01 tờ tiền được niêm phong mã số PS2 2003461 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 0,3466 gam.

- Gói 02: Viên nén màu xám được niêm phong mã số NS4A 130849 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng: 0,2577 gam.

- Gói 03: Trên bề mặt 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ Galaxy cinema Gstar, 02 tờ tiền và bên trong 03 bịch nylon được niêm phong mã số NS4A 130889 gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Ketamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

- Gói 04: Trên bề mặt 01 thẻ nhựa có chữ VIP và bên trong 01 túi nylon được niêm phong mã số NS4A 130851 gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Ketamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

- Gói 05: Trên bề mặt 01 tờ tiền được niêm phong mã số NS4A 130847 gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Ketamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

- Gói 06: Trên bề mặt 01 tờ tiền được niêm phong mã số NS4A 130852 gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Ketamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

- Gói 07: Trên bề mặt 03 tờ tiền được niêm phong mã số NS2A 055201 gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Ketamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

- Gói 08: Trên bề mặt 01 dĩa tròn bằng sứ được niêm phong mã số PS1 2007061 gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Ketamine; dạng vết không xác định được khối lượng (Bút lục: 47 đến 48).

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đang còn tạm giữ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, Phạm Thái K; Trần Tiến Đ; Phan Thành C; Trương Công B; Lê Anh T, thành thật khai báo. Ngoài ra, Trần Tiến Đ có mẹ ruột tên Trần Thị Ánh N được Giấy khen lao động xuất sắc; Phan Thành C có cha ruột tên Phan Văn D được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; ông cố Công tên Đoàn Văn T là Liệt sĩ; bà cố Công tên Phạm Thị S là Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-HS ngày 18/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long) đã truy tố Trần Tiến Đ, Phạm Thái K, Phan Thành C, Trương Công B và Lê Anh T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo Trần Tiến Đ, Phạm Thái K, Phan Thành C, Trương Công B và Lê Anh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 17 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Căn cứ: Điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thái K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trương C Bằng từ 08 năm đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Căn cứ: Điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thành C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Trần Tiến Đ thống nhất với Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như luận tội của Vị kiểm sát, vị cho rằng khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi; chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà vị kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), Điều tra Viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/12/2024, Phạm Thái K; Trần Tiến Đ; Phan Thành C; Trương Công B; Lê Anh T, bàn bạc thống nhất đến nhà Lê Long H, sinh ngày 26/02/1996 thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh T (nay là ấp Trì P, xã H, tỉnh V), hùn tiền mua ma túy sử dụng. Đến nơi, B hỏi H mua ma tuý cho cả nhóm sử dụng thì H đồng ý và báo giá số tiền 01 hủ ma tuý loại Ketamine với giá tiền là 3.000.000 đồng và 01 viên thuốc lắc với giá tiền là 300.000 đồng, sau đó Hải hỏi ai muốn chơi ma túy thì đi lên lầu thì cả nhóm đi lên và vào trong phòng chơi ma túy. Sau khi chơi ma túy xong, H tính tiền đối với K, Đ, T, C và B mỗi người 800.000 đồng thì K, Đ, T, C và B đều đồng ý, đối với Bích T3, khi sử dụng ma túy thì H không tính tiền. Sau khi sử dụng ma túy xong thì cả nhóm ra về. Khi về bị cáo K điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ đến quán cà phê Cây Sao 4, thuộc ấp Trì Phong, xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang Đ đang cất giấu một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong có chứa 0,3466 gam ma túy loại Ketamine.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Tiến Đ, Phạm Thái K, Phan Thành C, Trương Công B và Lê Anh T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh

Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Tiến Đ, bị cáo Phạm Thái K, bị cáo Phan Thành C, bị cáo Trương Công B, bị cáo Lê Anh T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Các bị cáo tổ chức cho nhiều người sử dụng, trong đó có bị cáo Trần Tiến Đ là người dưới 18 tuổi. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trần Tiến Đ khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có mẹ ruột tên Trần Thị Ánh N được tặng Giấy khen lao động xuất sắc; bị cáo Phan Thành C có cha ruột tên Phan Văn D được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, ông cố là liệt sĩ, bà cố là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc Á yêu cầu được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển số 84H6-2638 do bà đứng tên chủ sở hữu không liên quan đến vụ án.

Đối với những người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

Xét lời bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng: các túi niêm phong số 639/2024/M1, 639/2024/M3, 639/2024/M4, 639/2024/M5, 639/2024/M6, 639/2024/M7, 639/2024/M8 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập); 01 rổ bằng nhựa màu đen; 01 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (01 chiếc đã bị hỏng); 01 xe mô tô biển số 84H6-2638. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy, sung vào ngân sách Nhà nước và trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ, bị cáo Phạm Thái K, bị cáo Phan Thành C, bị cáo Trương Công B, bị cáo Lê Anh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 17 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Căn cứ: Điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thái K 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Xử phạt bị cáo Trương Công B 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2025.

Căn cứ: Điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thành C 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2025.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: các túi niêm phong số 639/2024/M1, 639/2024/M3, 639/2024/M4, 639/2024/M5, 639/2024/M6, 639/2024/M7 và 639/2024/M8 trên mỗi túi niêm phong có chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Thi Trọng L, có hình dấu tròn mực đỏ ghi nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH; 01 rổ bằng nhựa màu đen; 01 cân tiểu ly. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoai nhãn hiệu I phone x.

Trả lại cho bị cáo Trần Tiến Đ điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; Trả lại cho bị cáo Phạm Thái K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ánh N 01 xe mô tô biển số 84H6-2638.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- TTG số 3 CA tỉnh Vĩnh Long;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh S